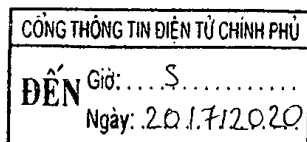


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1046/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 60/TTr-LĐTBXH ngày 15 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 264 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, các tỉnh: Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Đồng Tháp, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sóc Trăng, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc và các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh (danh sách kèm theo).

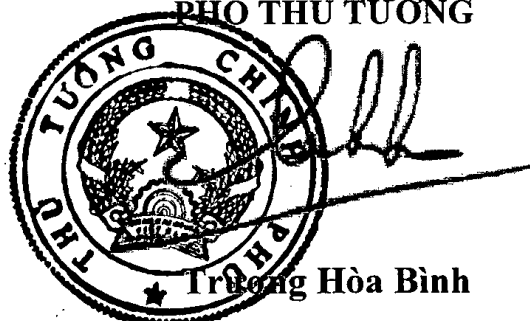
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
 TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN (4 b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**





SÁCH CẤP BẰNG TỔ QUỐC GHI CÔNG
 (Kèm theo Quyết định số 1645/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TT	Họ tên	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị	Nguyên quán/Trú quán	Ngày hy sinh
1 - BỘ CÔNG AN					
1	1.	Vũ Văn Sự (Vũ Công Sự)	Cán bộ CAND	Phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	20/11/1950
2	2.	Nguyễn Văn Cháp	Cán bộ CAND	Xã An Hòa, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	14/11/1953
3	3.	Chu Quang Sáng	Đại úy CAND	Xã Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	17/4/2019
4	4.	Nguyễn Văn Ướm	Cán bộ CAND	Xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	23/3/1948
5	5.	Tổng Duy Tân	Thượng úy CAND	Xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An	16/11/2019
2 - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI					
6	1.	Vũ Đức Sản	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trú quán: Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành	19/02/2020
3 - BỘ NGOẠI GIAO					
7	1.	Huỳnh Văn Kía	Nhân viên bảo vệ cơ quan Đảng bộ Việt Kiều Campuchia, trực thuộc Trung ương Cục miền Nam	Xã Đồng Y, huyện Ba Kann, tỉnh Pursat, Campuchia. Trú quán: xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.	25/3/1974
4 - BỘ QUỐC PHÒNG					
8	1.	Trịnh Văn Thường	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	1954
9	2.	Đỗ Văn Điệp	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tiêu Động, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	15/8/1954

10	3.	Trần Duy Khiên	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	02/3/1947
11	4.	Nguyễn Ngọc Huân	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	18/5/1954
12	5.	Vũ Hào Hiệp	Đại úy QĐNDVN Phó Đồn trưởng Đồn biên phòng	Xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	15/6/2019
13	6.	Vi Văn Nhất	Thiếu tá QĐNDVN Sỹ quan điều tra Đội Đặc nhiệm Phòng chống ma túy và tội phạm	Xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	03/6/2019
14	7.	Nguyễn Tiến Dũng	Thượng tá QĐNDVN Đồn trưởng Đồn biên phòng	Xã Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	10/3/2019
15	8.	Vàng Văn Nhu	Thiếu tá QĐNDVN Đội phó vận động quần chúng Đồn biên phòng	Xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	23/4/2018
16	9.	Cao Đăng Cường	Thượng tá QĐNDVN Chính trị viên Đồn biên phòng	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	10/10/2017
17	10.	Nguyễn Thành Chung	Đại úy QĐNDVN Đội trưởng tổng hợp đảm bảo Đồn biên phòng	Xã Trường Minh, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	10/10/2017
18	11.	Nguyễn Văn Sơn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cường Thịnh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	1984
19	12.	Lê Văn Xa	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	03/10/1973
20	13.	Trần Thanh Hải	Trung úy/Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	08/11/2018

21	14.	Nguyễn Trọng Thập	Thượng úy/Phó đại đội trưởng QĐNDVN	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	31/5/2018
22	15.	Trần Xuân Hội	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Sơn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	31/5/2018
23	16.	Ninh Văn Nhiệm	Trung tá QĐNDVN Trợ lý Chủ nhiệm pháo binh	Xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	17/11/2018
24	17.	Nguyễn Văn Thịnh	Chiến sĩ Trung đoàn 99	Xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	1954
25	18.	Vũ Bá Hòa	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đồng Hòa, huyện Kiến Thụy, tỉnh Kiến An (nay là phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng)	8/1950
26	19.	Đoàn Đắc Chiêu	Y tá/Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	11/5/1968
27	20.	Lưu Văn Bốn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Dân, huyện An Thụy, thành phố Hải Phòng Trú quán: xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	29/6/1979
28	21.	Hoàng Đông Dương	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	20/10/1948
29	22.	Nguyễn Văn Điển	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	24/8/1950
30	23.	Phạm Văn Vẽ	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	4/6/1949
31	24.	Ngô Văn Hiến	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	06/6/1947
32	25.	Nguyễn Văn Nhã	Học viên Trường Quân sự	Xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	06/4/1952
33	26.	Nguyễn Văn Nghinh	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	1950
34	27.	Hồ Văn Tánh	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	29/5/1966
35	28.	Dur Văn Lão	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	8/1948
36	29.	Đoàn Kim Khôi	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	16/8/1948
37	30.	Phạm Văn Giả	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	11/5/1948

38	31.	Hoàng Văn Thúy	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lê Thanh, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	05/02/1952
39	32.	Ngô Văn Chung	Trung sĩ QĐNDVN Pháo thủ tăng	Xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	09/7/2019
40	33.	Dương Văn Bằng	Trung sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	18/5/2019
41	34.	Bùi Văn Kim	Đại úy/Chính trị viên QĐNDVN	Xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	20/8/2019
42	35.	Thân Văn Kinh	Chiến sĩ vệ quốc đoàn	Xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	20/7/1950
43	36.	Lê Văn Bài	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	6/1951
44	37.	Nông Văn Thiên	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bạch Đằng, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	30/10/1967
45	38.	Đặng Văn Kỳ	Tiểu đội trưởng trinh sát QĐNDVN	Xã Vĩnh Niệm, huyện Hải An, thành phố Hải Phòng Trú quán: phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	07/4/1955
46	39.	Nguyễn Văn Đê	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	04/4/1951
47	40.	Vũ Văn Nhân	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	30/12/1967
48	41.	Vũ Trọng Thu	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	11/5/1968
49	42.	Đặng Văn Vợt	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	02/10/1950
50	43.	Nguyễn Thanh Ngự	Hạ sĩ/Lái xe QĐNDVN	xã Quỳnh Thiện, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (nay là phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An)	20/7/1966
51	44.	Lê Văn Phúc	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	12/01/1969
52	45.	Nguyễn Thanh Nhựt	Chiến sĩ Tiểu đoàn U Minh 2 QĐNDVN	Xã Long Điền Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Minh Hải Trú quán: xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	26/12/1974
53	46.	Huỳnh Văn Sơn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	12/1986

54	47.	Nguyễn Đình Duẩn	Cán bộ QĐNDVN	Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	26/6/1951
55	48.	Vũ Văn Đốc	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	19/10/1950
56	49.	Đình Văn Phình	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	4/1948
57	50.	Vũ Văn Hoan	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	10/1947
58	51.	Nguyễn Văn Mục	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	27/12/1951
59	52.	Hoàng Văn Mẫn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội	22/3/1949
60	53.	Vũ Trọng Toán	Thượng úy/Lái xe QĐNDVN	Xã Minh Tân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	22/7/2019
61	54.	Nguyễn Công Thành	Trung úy QĐNDVN	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	18/8/2019
62	55.	Nguyễn Xuân Tài	Thiếu tá QĐNDVN	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	03/9/2019
63	56.	Lê Văn Ngọ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	13/4/1965
64	57.	Lộc Văn Quán	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	06/7/1954
65	58.	Nguyễn Tuấn Trường	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Âu Cơ (nay là xã Hiền Lương), huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	11/3/1949
66	59.	Hoàng Văn Cưu	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	01/1954
67	60.	Nguyễn Trọng Quế	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	1952
68	61.	Lê Văn Sáng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Minh Khai, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Trú quán: Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	20/02/1949
69	62.	Đặng Văn Tớ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	18/01/1947
70	63.	Nguyễn Thị Hồng	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	10/8/1968
71	64.	Nguyễn Cường	Trung đội phó QĐNDVN	Kỳ Quế, Tam Kỳ, Quảng Nam (nay là xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)	07/11/1967

72	65.	Trương Miến	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Đại Lãnh (nay là xã Đại Hưng), huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	15/6/1949
73	66.	Nguyễn Thân	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	14/6/1967
74	67.	Nguyễn Văn Thìn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	08/11/1972
75	68.	Phạm Hồng Thuyền	Chính trị viên phó QĐNDVN	Nguyên quán: Tam Phước, Tam Kỳ, Quảng Nam (nay là xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam) Trú quán: Số nhà 316 Phan Chu Trinh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	09/5/1969
76	69.	Nguyễn Văn Hùng	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	06/5/1968
77	70.	Phạm Văn Thọ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Hòa, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	05/7/1983
78	71.	Đào Đình Xuân	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	21/11/1976
79	72.	Doãn Thế Chiến	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	28/6/2017
80	73.	Lê Trọng Tấn	Chiến sĩ Trung đội kho đạn QĐNDVN	Xã Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên	30/6/2016
81	74.	Nguyễn Văn Hiện	Pháo thủ 23mm QĐNDVN	Xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	10/9/2017
82	75.	Lại Huy Khoái	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	14/9/1950
83	76.	Lê Khanh	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Diễn Vạn, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	26/01/1954
84	77.	Hoàng Văn Phòng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Chu, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn (nay là xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn)	23/11/1948
85	78.	Đào Xuân Đậu	Chiến sĩ Đội tuyên truyền liên khu 3 QĐNDVN	Xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	10/1949

5 - TỈNH BẠC LIÊU					
86	1.	La Phát Trinh*	Xã đội phó	Xã Vĩnh Mỹ A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải (nay là xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu)	24/4/1974
87	2.	Võ Văn Còn*	Bí thư chi bộ ấp	Xã Vĩnh Hồng, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải (nay là xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu)	12/5/1968
88	3.	Nguyễn Văn Hải*	Ấp đội phó	Xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	28/12/1967
6 - TỈNH BẮC GIANG					
89	1.	Hoàng Văn Sơn	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Hương Vỹ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	09/10/2014
90	2.	Đặng Văn Đăng*	Trung đội trưởng F2 thuộc KN QĐNDVN	Xã Tân Phú (Đoan Bái), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	17/02/1967
91	3.	Ngô Quang Châm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quốc Tuấn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	25/02/1969
92	4.	Lương Văn Rùa	Du kích địa phương xã Tiên Phong	Xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	28/02/1950
93	5.	Giáp Văn Kiên	Du kích xã Hồng Giang	Xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	01/02/1946
94	6.	Nguy Phan Thao	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	13/4/2019
7 - TỈNH BẮC NINH					
95	1.	Nghiêm Văn Tác*	Hạ sĩ QĐNDVN thuộc KB	Xã Quỳnh Phú, huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc (nay là huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh)	20/5/1972
96	2.	Nguyễn Văn Quỳnh*	Quân y sĩ QĐNDVN Trung đoàn, Liên khu 3	Xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	01/1953
97	3.	Lý Văn Bơ*	Chiến sĩ tinh đội	Phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	1946
98	4.	Ngô Đại Dy	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	14/8/2019

99	5.	Nguyễn Văn Vũ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	14/10/2018
100	6.	Trương Quang Giang	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	30/10/2019
8 - TỈNH BẾN TRE					
101	1.	Lương Văn Vũ	Phó Trưởng công an xã	Xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre	26/4/2019
9 - TỈNH BÌNH THUẬN					
102	1.	Nguyễn Minh Tâm	Công dân/Nhân viên Công ty cổ phần Trần Vũ	Nguyên quán: Bình Định Trú quán: Xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận	10/8/2019
10 - TỈNH CÀ MAU					
103	1.	Nguyễn Văn Bé*	Thượng sĩ QĐNDVN địa phương quân Ngọc Hiến	Xã Tân Điền, huyện Năm Căn, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau)	13/8/1969
104	2.	Tạ Thiện Hoa*	Cán bộ cơ sở hợp pháp	Xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau)	14/10/1962
105	3.	Lê Văn Hai*	Chiến sĩ QĐNDVN Tiểu đoàn I Minh Hải	Xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	25/5/1979
106	4.	Trần Văn Cường*	Phó Bí thư xã ủy	Xã Biển Bạch, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	7/1971
107	5.	Phạm Minh Hào*	Đại đội phó QĐNDVN Thiếu úy Bộ Tư lệnh thông tin	Xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	1969
11 - TỈNH CAO BẰNG					
108	1.	Phạm Văn Thế*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bế Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	10/1947
109	2.	Nông Ích Hạ*	Chính trị viên QĐNDVN	Xã Bế Triều, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	09/4/1949
110	3.	Hoàng Văn Trò (Chò)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Lãng, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng	19/9/1969

111	4.	Chu Chiêu Lốc	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng	17/4/2019
12 - TỈNH ĐỒNG THÁP					
112	1.	Cao Thượng Nguyên	Chiến sĩ trung đội dân quân cơ động	Xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	29/9/2016
13 - TỈNH HÀ NAM					
113	1.	Nguyễn Kế	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Bối Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam	17/01/2018
14 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI					
114	1.	Trần Đình Trinh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đại Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	21/6/1951
115	2.	Đặng Công Hân	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Cỏ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	05/4/2018
116	3.	Nguyễn Thị Út	Thanh niên xung phong đội 25, Ban xây dựng 67	Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng (nay thuộc thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng), thành phố Hà Nội	01/6/1969
117	4.	Đặng Văn Lê	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 99%)	Xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	12/03/2014
15 - TỈNH HÀ TĨNH					
118	1.	Hoàng Nhuận	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đức Đồng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	20/02/2018
119	2.	Trương Quốc Phượng*	Hạ sĩ/Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cẩm Tiến, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	25/11/1972
120	3.	Nguyễn Thắng*	Dân công hỏa tuyến	Xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	02/9/1966
121	4.	Trần Lâm Tới*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	19/9/1975
122	5.	Phan Đức Bé*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Hoa, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	27/11/1964

123	6.	Nguyễn Phi Tam	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thạch Thanh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	17/01/2015
16 - TỈNH HẢI DƯƠNG					
124	1.	Nguyễn Tiến Được	Du kích thôn Phượng Hoàng, huyện Cẩm Giàng	Xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	30/6/1951
125	2.	Trần Văn Mận	Du kích	Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	02/7/1948
126	3.	Nguyễn Thế Quynh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đồng Tâm, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	05/6/2018
127	4.	Nguyễn Hữu Nghi*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Diên Hồng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương	25/7/1966
128	5.	Nguyễn Văn Tuyên*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	03/10/1968
129	6.	Nguyễn Văn Tiết	Đảng viên	Xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	11/11/1951
130	7.	Nguyễn Văn Nghinh	Đội viên du kích	Xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	03/9/1951
131	8.	Nguyễn Văn Hoan	Đội viên du kích	Xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương	03/9/1951
17 - TỈNH HẬU GIANG					
132	1.	Ngô Hoàng Phó*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	11/5/1963
133	2.	Trương Văn Song*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Long Bình, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	10/4/1969
134	3.	Nguyễn Ngọc Mung*	Áp đội trưởng xã Tân Phước	Xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	07/10/1969
18 - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG					
135	1.	Hoàng Văn Hánh	Đội viên du kích	Xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	09/3/1953
19 - TỈNH HÒA BÌNH					
136	1.	Trần Đình Hải	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	20/5/2019

20 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH					
137	1.	Liêu Minh Thông*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường 20, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	24/6/1987
138	2.	Phan Văn Đực*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	1980
139	3.	Nguyễn Cát*	Trung úy QĐNDVN	Xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	05/3/1974
140	4.	Trần Văn Bệt (Nguyễn Văn Tuấn)*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Trung Mỹ Tây, huyện Hóc Môn (nay là quận 12), thành phố Hồ Chí Minh	4/1968
141	5.	Nguyễn Văn Thôi	Công dân	Xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	13/5/2018
142	6.	Nguyễn Hoàng Nam	Công dân	Xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	13/5/2018
21 - TỈNH HƯNG YÊN					
143	1.	Đào Xuân Bái	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	28/01/2019
22 - TỈNH KIÊN GIANG					
144	1.	Phùng Thanh Hải*	Thượng sĩ CAND	Xã Tân Hội, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	11/12/1978
145	2.	Lưu Văn Khoa*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	23/6/1981
146	3.	Đặng Văn Chiêu*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	8/1968
147	4.	Nguyễn Văn Quấn*	Tiểu đội trưởng du kích	Xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	15/12/1969
148	5.	Lê Văn Nhâm*	Tham mưu trưởng QĐNDVN	Xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Hậu Giang	09/7/1970
149	6.	Phạm Văn Đời*	Công nhân viên mặt trận giải phóng Kiên Giang	Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	12/02/1968
150	7.	Phạm Văn Phát*	Đội viên du kích	Xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	10/4/1973
151	8.	Phạm Văn Đua*	Y tá	Xã Cửa Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/7/1974

152	9.	Trần Văn Lực*	Hạ sĩ QĐNDVN	xã Vĩnh Phước, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	31/7/1987
153	10.	Trần Văn Thông*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	05/02/1973
154	11.	Huỳnh Hoàng Tư*	Đại đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	11/10/1980
155	12.	Nguyễn Văn Hộ*	Thư ký/Công an xã	Xã Vĩnh Lập, huyện Vị Thanh (nay là thành phố Vị Thanh), tỉnh Hậu Giang	25/4/1961
156	13.	Lê Văn Cẩn*	Dân y xã	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	23/02/1970
157	14.	Huỳnh Văn Sơ*	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	27/02/1966
158	15.	Nguyễn Văn Nghĩa (Nghĩa)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	20/10/1961
23 - TỈNH LONG AN					
159	1.	Võ Tấn Chiêu	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 95%)	Xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An	15/10/2019
24 - TỈNH NAM ĐỊNH					
160	1.	Phạm Văn Dữ	Đội viên du kích	Xã Yên Xá (nay là thị trấn Lâm), huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	6/1950
161	2.	Trần Văn Minh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	01/01/2019
162	3.	Doãn Văn Thục	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	30/4/2019
163	4.	Phạm Văn Khoan	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	19/9/2018
164	5.	Cù Văn Thúc	Đội viên du kích	Xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định	3/1950
165	6.	Trần Văn Nạp	Dân quân du kích xã	Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	24/02/1947
166	7.	Trần Văn Lý	Đội viên du kích xã	Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	1953

167	8.	Trần Duy Dân	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 85%)	Xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	21/4/2019
25 - TỈNH NGHỆ AN					
168	1.	Nguyễn Xuân Hòa	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	20/12/2013
169	2.	Nguyễn Văn Ngo	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Liên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	24/6/2019
170	3.	Phan Văn Nhận	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	24/7/2017
171	4.	Phan Đình Lộc	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 95%)	Xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	22/7/2019
172	5.	Thái Huy Hào	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Ban quản lý dự án vốn sự nghiệp kinh tế giao thông, Sở Giao thông vận tải Nghệ An	Xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	17/7/2017
173	6.	Phạm Văn Chung	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Trung Tín	Xã Hưng Xuân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	17/7/2017
174	7.	Nguyễn Kim Ngọc*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	27/3/1980
175	8.	Đặng Thị Ba	Chiến sĩ Thanh niên xung phong 19/8	Xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	02/9/1968
26 - TỈNH NINH BÌNH					
176	1.	Trần Đức Minh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	27/5/2019
177	2.	Vũ Đức Toại	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 93%)	Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	15/4/2019

178	3.	Đàm Minh Hiến*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	01/10/1971
179	4.	Vũ Văn Ba*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Ninh Phong, huyện Hoa Lư, tỉnh Hà Nam Ninh (nay là tỉnh Ninh Bình)	26/7/1975
180	5.	Trịnh Văn Chuân*	Chuẩn úy, Chính trị phó QĐNDVN	Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	03/02/1969
27 - TỈNH PHÚ THỌ					
181	1.	Phạm Văn Cơ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ	25/4/2010
28 - TỈNH PHÚ YÊN					
182	1.	Nguyễn Thị Lang	Cơ sở cách mạng	Xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	01/7/1967
183	2.	Cao Quen	Đội viên du kích	Xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	21/01/1966
29 - TỈNH QUẢNG BÌNH					
184	1.	Nguyễn Viết Liệt	Du kích thôn	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	03/4/1947
185	2.	Nguyễn Mậu Năn	Du kích, Trưởng thôn Hiền Lộc	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	03/4/1947
186	3.	Nguyễn Mậu Khính	Đội viên du kích	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	03/4/1947
187	4.	Đỗ Í	Chiến sĩ du kích	Xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	19/11/1950
188	5.	Lê Công Lịch	Đội viên du kích	xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	04/4/1947
189	6.	Lê Quang Triết	Ủy viên Ủy ban hành chính xã Hưng Đạo	Xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	27/10/1947
190	7.	Trương Thời Con	Chiến sĩ du kích trực chiến	Xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	07/5/1952
191	8.	Nguyễn Ngọc Điển	Thư ký ủy ban, dân quân du kích	Xã Quảng Phong, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	09/02/1947

192	9.	Trần Phương	Tiểu đội trưởng du kích trực chiến	Xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	20/10/1951
193	10.	Mai Văn Quát	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	28/02/2018
194	11.	Đình Công Toát	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	20/7/2012
30 - TỈNH QUẢNG NAM					
195	1.	Phan Năm	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	28/9/2018
196	2.	Trần Chưa	Đội viên du kích	Xã Kỳ Sanh, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam)	1968
197	3.	Nguyễn Long	Cơ sở cách mạng	Xã Tam Ngọc, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	10/3/1969
198	4.	Võ Tấn Cảnh*	Nhân viên thủ kho	Xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	20/02/1972
199	5.	Huỳnh Thị Phú*	Nhân viên Ty bưu điện Quảng Nam - Đà Nẵng	Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	08/6/1972
200	6.	Phạm Tư*	Du kích xã	Xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	23/9/1972
201	7.	Trần Trọng Tuyên*	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Đại Lãnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	03/7/1967
202	8.	Dương Thông*	Trưởng ban nhân dân ấp	Xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	4/1973
203	9.	Đổng Trà*	Chiến sĩ du kích	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	10/6/1968
204	10.	Lê Con*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Tiên Quang, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	19/6/1967
205	11.	Trần Văn Dũng (Trần Dũng)*	Trưởng ban thông tin xã	Xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	1969
206	12.	Nguyễn Tháo*	Cơ sở cách mạng	Xã Tam Giang, Tam Kỳ (nay là xã Tam Giang, huyện Núi Thành), tỉnh Quảng Nam	05/05/1960

207	13.	Huỳnh Tình*	Trung sĩ/Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Tam Mỹ, Tam Kỳ (nay là xã Tam Mỹ, huyện Núi Thành), tỉnh Quảng Nam	10/4/1981
208	14.	Nguyễn Thị Long*	Ban chấp hành phụ nữ thôn	Xã Quế Long, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	08/7/1968
209	15.	Nguyễn Văn Thơ*	Chiến sĩ du kích xã	Xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	1973
210	16.	Phạm Em*	Đội viên du kích xã	Xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	12/10/1969
211	17.	Nguyễn Văn Ba*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Duy Trinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	12/3/1982
212	18.	Đoàn Văn Hiền*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tam An, Tam Kỳ (nay là xã Tam An, huyện Phú Ninh), tỉnh Quảng Nam	10/6/1983
213	19.	Cao Văn Bảo*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quế Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam	1983
214	20.	Lê Nho Nhâm*	Y tế xã	Xã Quế Xuân, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	20/11/1971
215	21.	Lê Non*	Du kích	Xã Quế Phong, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	01/8/1967
216	22.	Huỳnh Văn Hân*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Tam Thăng, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	03/5/1966
217	23.	Đặng Vàng*	Đội viên du kích	Xã Hưng Lộc (nay là Bình Định Nam), huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	20/8/1970
218	24.	Đặng Hùng (Sây)*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Sơn Phúc, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	27/7/1967
219	25.	Trần Quang Huy*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam	15/6/1965
220	26.	Trần Như Khê (Nguyễn Như Ân)*	Cán bộ ban tuyên huấn tỉnh Bình Thuận	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Nghĩa Bình (nay là Quảng Ngãi)	05/4/1969
31 - TỈNH QUẢNG NGÃI					
221	1.	Trần Văn Thế*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	04/11/1972

222	2.	Nguyễn Hữu Ứng*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Bình, tỉnh Nghĩa Bình (nay là xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi)	24/4/1950
223	3.	Nguyễn Thành*	Thường dân	Xã Nghĩa Lâm, thị xã Quảng Nghĩa, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	10/1964
224	4.	Huỳnh Trung*	Cơ sở mật	Xã Bình Trung, huyện Bình Sơn, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	1968
225	5.	Võ Minh Hoàng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	25/8/1972
226	6.	Trương Nền*	An ninh thôn	Xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	03/4/1968
227	7.	Lê Hồng Anh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	27/02/1964
228	8.	Hồ Văn Minh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Trà Quân, huyện Trà Bồng, tỉnh Nghĩa Bình (nay là tỉnh Quảng Ngãi)	25/8/1971
229	9.	Lê Thung*	Bí chi bộ Đảng ủy xã	Xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	18/11/1974
230	10.	Trương Sáu	Đội viên đội 38 Đoàn TNXP Trung ương	Xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	25/12/1955
231	11.	Nguyễn Hoài	Đội viên đội 38 Đoàn TNXP Trung ương	Xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	03/01/1955
232	12.	Nguyễn Cai	Đội viên đội 38 Đoàn TNXP Trung ương	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	19/02/1955
233	13.	Nguyễn Cải	Đội viên đội 38 Đoàn TNXP Trung ương	Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	09/02/1955
32 - TỈNH QUẢNG NINH					
234	1.	Vương Văn Sùng	Du kích xã	Xã Hồng Phong, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	11/9/1952

33 - TỈNH QUẢNG TRỊ					
235	1.	Dương Văn Kỳ*	Tiểu đội trưởng dân quân	Xã Vĩnh Thạch, Bến Hải, Bình Trị Thiên (nay là xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị)	03/9/1968
236	2.	Nguyễn Thị Xuân*	Chiến sĩ dân quân	Xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	03/9/1968
237	3.	Phan Ngọc Sinh*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Vĩnh Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	09/6/1972
238	4.	Nguyễn Văn Trung*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	06/2/1983
239	5.	Nguyễn Đình Quốc*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, Bến Hải, Bình Trị Thiên (nay là huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị)	29/6/1980
240	6.	Bùi Công Lương*	Trung sĩ/Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Vĩnh Thạch, Bến Hải, Bình Trị Thiên (nay là huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị)	30/4/1981
34 - TỈNH SÓC TRĂNG					
241	1.	Nguyễn Văn Học*	Du kích xã	Xã Ngọc Tổ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Hậu Giang	01/1969
242	2.	Võ Văn Năm*	Cán bộ, Trưởng giao liên ấp	Xã Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	13/8/1965
35 - TỈNH THÁI BÌNH					
243	1.	Khúc Thiện Thuật	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 85%)	Xã Lam Sơn, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	20/01/2019
244	2.	Nguyễn Xuân Huân	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 83%)	Xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	18/10/2019
245	3.	Lê Hữu Tĩnh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	20/12/2018
246	4.	Đoàn Văn Liễu	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Quỳnh Xá, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	22/10/2018
247	5.	Nguyễn Đức Hậu	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	14/12/2010

248	6.	Bùi Đình Phương	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã An Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	27/7/2017
249	7.	Nguyễn Văn Hậu	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	24/10/2018
36 - TỈNH THANH HÓA					
250	1.	Trịnh Văn Tùng	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	01/8/2019
251	2.	Trịnh Xuân Nghĩa	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 91%)	Xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	07/5/2019
252	3.	Nguyễn Văn Tính	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Định Liên, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	10/12/2017
253	4.	Lê Huy Hiệp	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Trung Thành, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	27/6/2016
254	5.	Phạm Trọng Vuông	Tiểu đội trưởng đơn vị 277, đội 38, Đoàn TNXP Trung ương	Xã Đông Chấn, huyện Đông Sơn (nay là phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa), tỉnh Thanh Hóa	18/11/1954
37 - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ					
255	1.	Trần Thị Côi	Du kích tập trung	Xã Thượng Nhật, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế	25/5/1966
256	2.	Trần Yết	Tiểu đội trưởng dân quân xã	Thị trấn Phú Đa, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	6/1952
38 - TỈNH VĨNH LONG					
257	1.	Lý Văn Dĩ*	Phó Ban công an xã	Xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	08/6/1947
258	2.	Hồ Văn Hiến*	Cơ sở hợp pháp xã Mỹ Hòa	Xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	03/1971
259	3.	Lê Văn Tỏ*	Phó ban cán sự nông hội ấp	Xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/10/1974

260	4.	Lê Văn Thảo*	Đảng viên cơ sở ấp	Xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	20/5/1966
261	5.	Phạm Văn Hạnh*	Thương binh 3/8	Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long)	25/4/1978
262	6.	Nguyễn Văn Nhỏ*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	30/11/1984
263	7.	Nguyễn Văn Nhàn*	Du kích	Xã Đông Thành, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	02/1972
39 - TỈNH VĨNH PHÚC					
264	1.	Trần Xuân Lan	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	24/9/2018